

Bản án số: 27/2017/HSPT
Ngày 10 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Thẩm phán:

1. Ông Lò Văn Diệt.
2. Bà Hoàng Thị Bích Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà La Thị Sứ - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSPT ngày 05/5/2017 đối với bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn V do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Hoàng Văn H. Sinh năm: 1993. Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Đảng phái đoàn thể: không. Con ông: Hoàng Văn T và bà: Lò Thị U. Bị cáo chưa có vợ, con. Không tiền án, có 01 tiền sự: Ngày 18/10/2016, Tòa án nhân dân huyện Y có quyết định bắt buộc đưa bị cáo vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn V. Sinh năm: 1993. Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không. Đảng phái đoàn thể: không. Con ông: Hoàng Văn H và bà: Lò Thị L. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại kháng cáo:** Anh Lường Văn K, sinh năm 1994. Trú tại bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo được Tòa triệu tập:**

- Anh Lò Văn L, sinh năm 1993. Trú tại: Bản C, xã c, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Quàng Văn C, sinh năm 1991. Trú tại: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M, Sơn La thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 28/3/2016, Hoàng Văn V, Lò Văn Th, Hoàng Văn Th, Sa Văn T, Lò Văn Tr đi xe máy từ nhà ở Y, Sơn La đến dự đám cưới của Hà Thanh B ở bản M, C, M, Sơn La. Tại đám cưới, trong khi cả nhóm của V đang nhảy múa thì Hà Văn T đến túm cổ áo của Hoàng Văn V và giơ tay lên định đánh V nhưng được mọi người can ngăn nên T đi ra ngoài còn V vào bàn uống nước cùng Th, Th, T, Tr. Khoảng 10 phút sau, Th vào nhảy tiếp thì T dùng tay trái túm cổ áo Th, tay phải T cầm con dao nhọn dài 20cm giơ lên dọa, mọi người can ngăn nên T đi ra bàn uống nước ngồi. Khi Th đi qua vị trí T ngồi, T tiếp tục dùng chân đạp một nhát vào bụng Th làm Th ngã. Thấy Th bị đánh, mọi người vào can ngăn không cho T đánh Th. Sau đó, Th cùng V, T, Th, Tr vào ngồi sát bếp của gia đình Bình. Tại đây, V nghe thấy có một số nam thanh niên bản Mật đứng ngoài nói với nhau nội dung sẽ chặn đánh dân Chờ Lồng. Rồi V gọi điện cho Lò Văn L đến đón, L đồng ý và rủ thêm Lò Văn Q, Lường Văn Đ, Quàng Văn C đi đón V. Lúc chuẩn bị đi thì nhóm của L gặp Lò Văn Đ nên đã rủ Đ đi cùng, Lò Văn Đ đồng ý và rủ thêm Hoàng Văn H đi cùng. Lò Văn Đ điều khiển xe máy đến nhà H và bảo H mang theo 02 con dao để phòng bị chặn đánh còn tự vệ, H đồng ý vào bếp lấy 02 con dao, loại dao chặt mỗi con dài khoảng 40cm. Sau đó, Đ điều khiển xe máy chở H ra ngã ba C L rồi đi cùng nhóm của L lên bản M, khi đi qua bản Ch, C thì Lò Văn Đ chở H vào nhà bố vợ Đ tên Vì Văn Ch lấy một con dao phay mang theo.

Khi nhóm của H đến bản B, C, huyện M thì gặp Hoàng Văn Th, Lò Văn H, Lò Văn L rồi tất cả điều khiển xe máy để đón nhóm của Th vì trước đó Th gọi điện cho Th và H nói về việc bị dân bản M chặn đánh.

Đến ngã ba đường rẽ lên rạp đám cưới bản Mật thì H đưa cho Lường Văn Đ và Quàng Văn C mỗi người 01 con dao còn H cầm con dao do Lò Văn Đ lấy ở nhà bố vợ. Lúc này, Lò Văn Đ gọi điện cho Th đi về. Trước khi về, V, Th, Th vào bếp gia đình B cầm theo mỗi người 01 con dao phay giấu trong tay áo và đi ra vị trí để xe máy, khi đi ra có gặp và cãi chửi nhau với 02 nam thanh niên bản Mật (không xác định được là ai). Lúc này, Th lấy con dao giấu trong tay áo ra dí vào cổ một trong hai thanh niên bản Mật đe dọa nên 2 thanh niên đó quay lại rạp đám cưới. V điều khiển một mình một xe máy, Th chở Th, Tr chở T đi về. Khi

đi cách vị trí nhóm H đang đứng đợi khoảng 40m thì Lương Văn Q cầm con dao quắm chạy đổi theo nhóm của V, còn Lương Văn K cầm 01 đoạn tre tại chân bờ rào nhà K quăng trúng vào đầu V, sau đó K bị trượt chân ngã xuống lề đường sát chân bờ rào. Bị ném vào đầu nên V kêu cứu, Th, Th cùng dừng xe máy lại và xuống xe, Th bẻ 01 cọc rào bằng gốc tre khô cạnh đường chạy đến vút một nhát vào đầu Lương Văn Q rồi vứt cọc rào tại đó và quay lại vị trí dựng xe. V cũng xuống xe lấy con dao phay giấu trong tay áo ra cầm trên tay phải chạy quay lại thấy K đang bị nằm ngã dưới đất, V dùng dao mang chém 02 nhát về phía ngực K thì dao tuột khỏi tay V rơi xuống đất rồi V chạy về vị trí dựng xe. H cầm dao trên tay phải chạy đến vị trí K nằm ngã nhưng không xác định được là ai, nằm tư thế như thế nào, H lao vào giơ dao lên chém về phía người đang nằm. Thấy có người xông vào mình, biết có người lao vào đánh nên K đã giơ 2 tay lên ôm đầu, cùng lúc đó H đã chém vào đầu K. Sau khi chém K, H bỏ chạy ra chỗ có ánh đèn thì nhìn thấy con dao rơi ở đường và xác định là dao của Q nên H đã nhặt rồi lên xe của V cùng cả nhóm đi về. Trên đường về, H và Th đã ném 02 con dao vào nương mía còn 02 con dao H mang theo thì H mang về nhà cất giấu.

Lương Văn K sau khi bị chém được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện M và điều trị từ ngày 28/3/2016 đến 06/4/2016 với vết thương khi vào viện như sau: vùng đỉnh đầu có vết thương dài 07cm sắc gọn không đứt gân gadia, không tổn thương xương, vết thương ngón II tay phải dài 04cm, đứt rời đốt II, đốt II ngón III bàn tay phải xương.

Tại kết luận giám định pháp y số 66/TgT ngày 24/6/2016 của Trung tâm giám định pháp y- Sở Y tế tỉnh Sơn La kết luận:

“Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực, số lượng ít, kích thước nhỏ xếp 1%; Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh phải, số lượng ít, kích thước lớn xếp 8%; Sẹo vết thương phần mềm mu đốt I ngón II bàn tay phải, số lượng ít, kích thước xếp 1%; Cụt đốt II và III ngón III bàn tay phải xếp 6%. Tổng tỷ lệ % thương tích là 15,241 (làm tròn là 15%) và kết luận khác: Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu bên phải, sẹo thương mu đốt II ngón II và vết thương cụt đốt II, III ngón III bàn tay phải là do cùng một vật sắc gây nên và có sự liên quan đến nhau”

Do có hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn V phạm tội: Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội, Công văn 276/TANDTC-TC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ

luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587 và 590 Bộ luật Dân sự, Điều 42 Bộ luật Hình sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Lường Văn K tổng số tiền 63.450.000đ, chia theo mức độ thiệt hại và lỗi theo phần như sau: bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường 55.000.000đ, bị cáo Hoàng Văn V phải bồi thường 8.450.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/4/2017 người bị hại có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị Hoàng Văn V và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kết luận và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Lường Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La về phần trách nhiệm bồi thường dân sự.

Bị cáo Hoàng Văn H không nhất trí với nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại Lường Văn K. Bị cáo Hoàng Văn V nhất trí bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lường Văn K thêm 5.000.000đ và không nhất trí với nội dung kháng cáo của người bị hại Lường Văn K đề nghị tăng mức hình phạt, chuyển từ 09 tháng tù cho hưởng án treo sang 09 tháng tù giam, nhất trí với quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm.

Người bị hại Lường Văn K ý kiến: giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp phúc thẩm, người bị hại cho rằng điều tra viên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M khi xác minh lấy lời khai không đọc tóm tắt nội dung vụ việc mà chỉ yêu cầu bị hại ký vào biên bản và việc thực nghiệm điều tra diễn

ra không khách quan. Tuy nhiên, người bị hại không đưa ra được căn cứ chứng minh cho đề nghị của mình nên không có căn cứ để xem xét, chấp nhận.

Về nội dung vụ án có căn cứ xác định: tối ngày 28/3/2016 tại đám cưới của Hà Thanh B ở bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La nhóm thanh niên bản Mật và nhóm thanh niên bản C, xã Y, huyện Y, Sơn La đã xảy ra xô xát. Sau đó, Hoàng Văn V đã có hành vi dùng dao chém hai nhát vào vùng ngực của Lương Văn K gây thương tích 1%, Hoàng Văn H dùng dao chém Lương Văn K gây thương tích 15%. H và V thực hiện hành vi phạm tội bị độc lập, không có sự bàn bạc, thống nhất, không nhìn thấy nhau, không biết được việc gây thương tích cho người bị hại của nhau. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự, bị cáo Hoàng Văn V về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Đối với nội dung kháng cáo của bị hại Lương Văn K đề nghị tăng mức hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Văn V, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: việc bị cáo Hoàng Văn V dùng dao gây thương tích cho người bị hại Lương Văn K 1% sức khỏe là do người bị hại có hành vi dùng gây tre ném vào đầu bị cáo V trước, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo V một phần do lỗi của người bị hại. Hơn nữa, mức độ thương tích rất thấp là 1%, không để lại cố tật gì cho người bị hại. Bị cáo V không có tiền án, tiền sự, sau khi sự việc xảy ra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 104 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V 09 tháng tù là phù hợp với tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo V. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo V hưởng án treo là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, người bị hại Lương Văn K không xuất trình được căn cứ mới để xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn V, do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của người bị hại.

Xét nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại của người bị hại: Hội đồng xét xử thấy rằng, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào chi phí thực tế cho việc cấp cứu, chữa trị, bồi dưỡng cho người bị hại, tiền công chăm sóc của một người, tiền mất thu nhập của bị hại và của người chăm sóc để buộc các bị cáo phải bồi thường là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm buộc các bị cáo bồi thường về sức khỏe và tổn thất tinh thần 15 tháng lương tối thiểu cho người bị hại là không phù hợp với thương tích đã gây ra để lại cố tật cho bị hại. Ngoài ra, người bị hại còn phải chi phí để phục hồi chức năng, do đó, cần buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại 30 tháng lương tối thiểu tiền tổn thất về tinh thần mới phù hợp với hậu quả đã gây ra cho người bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo V chấp nhận bồi thường thêm cho người bị hại 5.000.000đ là có căn cứ cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Lương Văn K, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường dân sự.

Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của người bị hại Lương Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La về phần trách nhiệm bồi thường dân sự như sau:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội, Công văn 276/TANDTC-TC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 32 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách là 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn V cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587 và 590 Bộ luật Dân sự, Điều 42 Bộ luật Hình sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Lương Văn K tổng số tiền 86.600.000đ, chia theo mức độ thiệt hại và lỗi theo phần như sau: bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường 70.730.000đ, bị cáo Hoàng Văn V phải bồi thường 15.870.000đ.

2/ Về án phí: - Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự có giá ngạch: bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 3.536.500đ, bị cáo Hoàng Văn V phải chịu 793.500đ.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 10/7/2017)/.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng NVKT-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Hiền